

Bản án số: 164/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2020

V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 12B, phường BS, quận KA, thành phố Hải Phòng

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 12B, phường BS, quận KA, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại Nhật Bản

Anh Phan Thanh T, có mặt; chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phan Thanh Tuấn trình bày:*

Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND phường BS, quận KA, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/4/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bắt

đồng quan điểm sống, kinh tế, nuôi dạy con, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Năm 2018, chị H đi thực tập sinh tại Nhật Bản với thời hạn 03 năm, trong thời gian này, anh chị vẫn xảy ra mâu thuẫn và không liên lạc với nhau trong một thời gian dài, anh T cho rằng chị H không chung thủy trong quá trình đi học tại Nhật Bản. Đến nay anh T nhận thấy không thể đoàn tụ gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung tên là Phan Ngọc L, sinh ngày 26/8/2007, hiện đang ở với anh Tuấn nên anh Tuấn đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị H:* Vắng mặt tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo Công văn số 15990/QLXNC-P5 ngày 18/9/2020 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/02/1983, đã xuất cảnh gần nhất ngày 12/12/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Hương và lấy lời khai của bà Lúy thể hiện: Hiện nay, chị H đang đi học tập xa nhà, tại Nhật Bản nhưng không cho bà biết địa chỉ nên bà không biết địa chỉ của chị H ở đâu. Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2008, 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân thì bà không nắm được. Chị H vẫn thường xuyên gọi điện và liên lạc về gia đình, gia đình bà đã thông báo cho chị H về việc xin ly hôn của anh T, về việc Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cần công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định mở phiên tòa, chị H đã biết nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và chị H trao đổi lại ý kiến của chị H như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị H đồng ý ly hôn với anh T; về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu L và đề nghị Tòa án không giải quyết vấn đề cấp dưỡng; về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Phan Thanh T đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Phan Thanh T kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BS, quận

KA, thành phố Hải Phòng ngày 13/4/2005. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Năm 2018, chị H đi thực tập tại Nhật Bản nhưng mâu thuẫn vẫn tồn tại và ngày càng gay gắt, vợ chồng đã không liên lạc với nhau trong một thời gian dài. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến nay, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề xuất cho anh T ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Ngọc L, sinh ngày 28/8/2007. Hiện nay, anh T đang nuôi con và có nguyện vọng được ở với bố. Thông qua người thân, chị H có quan điểm tôn trọng quyết định của cháu L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Phan Ngọc L, sinh ngày 28/8/2007 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Anh Phan Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: Giao con chung là Phan Ngọc L, sinh ngày 28/8/2007 cho anh Phan Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Thanh T, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị H hiện đang học tập, sinh sống tại Nhật Bản, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là chị Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

#### *- Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2005, tại UBND phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của anh Phan Thanh T tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị H đang học tập tại Nhật Bản nên anh chị không thể khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; chị H cũng đồng ý việc ly hôn với anh T (thể hiện qua quan điểm của gia đình chị H). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc xin ly hôn của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

[4] Về con chung: Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung tên là Phan Ngọc L, sinh ngày 26/8/2007 hiện nay đang ở với anh T. Khi ly hôn, anh T đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung của anh chị; hiện tại chị Hương không có mặt tại Việt Nam để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T.

[5] Về tài sản chung: Anh Phan Thanh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Anh Phan Thanh T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh T, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H
2. Về con chung: Giao 01 con chung tên là Phan Ngọc L, sinh ngày 26/8/2007 cho anh Phan Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Phan Thanh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008667 ngày 27/7/ 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Phan Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường BS, Q. Kiến An, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**

